6/78 WTO

Recorded by BRR

Date 1/6/83

TRANSMITTED FOR AOP

U.S. GEOLOGICAL SURVEY
WATER RESOURCES DIVISION
MISSISSIPPI DISTRICT
WELL RECORD

Well No. J 26

E-Log No.

County SMITH

Site ID 3 1 5 8 1 8 0 8 9 3 4 4 3 0 1 (5 … 19) | R=0* | T= A * | 2=W*

GEN. SITE DATA

Data reliab. 3= 4 * C U | Report. agency 4=USGS* | Dist. 6=28* | 7=28* | Co. 8= 129 *

Lat. Long./ 9= 3 1 5 8 1 8 * (SPEIGHT) | 10= 0 8 9 3 4 4 3 * | Well No. 12= J 0 2 6 *

Location 13= S 3 3 T 0 2 N R 0 7 E * | Alt. 16= 3 6 0 . *

Hyd. Unit(OWDC) 20= * | Date 21= 1 2 1 2 8 1 1 9 8 2 *

Well use 23= W * | Water Use 24= Z * | Hole depth 27= 8 6 1 . * | Well depth 28= 8 5 5 . *

WL 30= 1 0 0 . * | Date 31= 1 2 1 2 8 1 1 9 8 2 * | Source 33= O *

Status 273 = * | Project No. 5= *

OWNER

R=158* | T= A * | Date 159# 1 2 1 2 8 1 1 9 8 2 * | Owner No.

Owner 161# E X E T E R D R L G *

FIELD QW

R=192* | T= A * | Date 193# / / * | Temp. 196#00010* | 197= . *

R=192* | T= A * | Date 193# / / * | Cond. 196#00095* | 197= . *

R=192* | T= A * | Date 193# / / * | pH 196#00400* | 197= . *

CONSTR.

R=58* | T= A * | 59# 1* | Date 60= 1 2 1 2 8 1 1 9 8 2 * | Remarks

Drlg. 63= 1 8 4 * | Name GRNER | Method 65= H * | Finish 66= P *

CASING

R=76* | T= A * | 59#1*

Top csgn. 77# 0 . * | Bot. csng. 78= 8 1 3 . * | Diam. 79# 3 . *

R=76* | T= A * | 59#1*

Top csng 77# . * | Bot. csgn. 78= . * | Diam. 79# . *

OPENINGS

R=82* | T= A * | 59#1* | Top 83# 8 1 3 . * | Bottom 84= 8 5 5 . *

Type 85= P * | Diam. 87= . * | Size 88= . *

R=82* | T= A * | 59#1* | Top 83# . * | Bottom 84= . *

Type 85= * | Diam. 87= . * | Size 88= . *

YIELD

R= 146 * | T= A * | 147# 1 * | Q 150= 8 0 . * | Q/S 272= . *

134 flows 146 pumped

LIFT

R=42* | T= A * | Lift type 43# A * | Intake 44= * | Power type 45= *

Date 38= 12/28/1982 * | H.P. 46= . *

LOGS

R=198* | T= A * | Log 199# D * | Top 200= 0. * | Bot 201= 861. *

R=198* | T= A * | Log 199# * | Top 200= . * | Bot 201= . *

R=189* | T= A * | E Log No. 190# * | 191= M I S S D I S T *

ANAL.

R=114* | T= A * | Year 115# * | Type 120= *

AQUIFERS

R=90* | T= A * | 256# 1 * | Top 91= 790. * | Bot 92= 850. *

Unit ID 93= 124CCKF * | Name of Unit

R=90* | T= A * | 256# 1 * | Top 91= . * | Bot 92= . *

Unit ID 93= * | Name of Unit

HYDRAULICS

R=98* | T= A * | 99# 1 * | Unit tested 100= * | 103= *

R=105* | T= A * | 99# 1 * | Test No. 106# *

107= * | Transmissivity (gal/d)/ft

108= . * | Hydraul. cond. (gal/d)/ft^2

110= . * | Storage coeff. | Boundaries

R=121* | T= * | Yr Begin 122# * | Network 258= *

Water Level Data Collection (1)

1100'S & 70112 625'W NE COR.

clay, rock	0	42
Shaked	42	336
clay	336	672
sand, clay, shell	672	790
sand	790	850
clay	850	861